

Số: 18/2019/QĐST - DS

Phú Lương, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, quận Đ, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh M – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng V.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng: Ông Nguyễn Văn T nhất trí thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 04/9/2019 là: 467.424.231 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi một đồng), cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LD1624500689 ngày 16/8/2016 số tiền nợ gốc là 180.930.467 đồng; nợ lãi là 155.490.431 đồng. Tổng cộng: 336.420.898 đồng.

Hợp đồng thế tín dụng số 284-P-336651 ngày 26/12/2016, số tiền nợ gốc: 61.423.160 đồng; nợ lãi: 69.580.173 đồng. Tổng cộng: 131.003.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành Quyết định sơ thẩm (tức là ngày 05/9/2019) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí theo giá ngạch. Số tiền án phí theo giá ngạch là 22.696.969,24 đồng (làm tròn 22.697.000 đồng). Hai bên phải chịu 50% mức án phí là 11.348.500 đồng, mỗi bên phải chịu 5.674.250 đồng.

Ông Nguyễn Văn T thuộc đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận. Về phần án phí của phía Ngân hàng do các bên thỏa thuận, ông T tự nguyện chịu phần án phí dân sự sơ thẩm của nguyên đơn là 5.674.250 đồng sung công quỹ Nhà nước. Ngân hàng V được hoàn lại 10.647.437 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018866 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tất Thắng